

Bản án số: 288/2017/HSST

Ngày: 26/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thị Huê.

2/ Bà Nguyễn Thị Kính.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 261/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Quốc T, giới tính: Nam, sinh ngày: 24/12/1995, tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 166/111/3H Đoàn Văn Bơ, Phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: 162/20 Xóm Chiếu, Phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 4/12. Con ông Nguyễn Quốc H và bà Phạm Ngọc B. Vợ, con: chưa có. Tiền án: Ngày 06/10/2014 và ngày 02/11/2014, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (tài sản là 01 chiếc xe gắn máy trị giá 8.000.000 đồng và 01 xe gắn máy trị giá 3.500.000 đồng); ngày 12/5/2015, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 02 năm tù, Phạm Quốc T kháng cáo. Ngày 30/6/2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm và tuyên y án sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/11/2016. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/01/2010, gây rối trật tự công cộng bị bắt đưa vào trường Giáo dưỡng Số 4, thời hạn 24 tháng. Ngày 30/12/2011 được trở về địa phương. Ngày 24/8/2012, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (tài sản là chiếc xe gắn máy trị giá 2.650.000 đồng). Ngày 14/12/2012, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/02/2013. Qua xác minh, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh chưa có thụ lý thi hành bản án trên. Ngày 12/7/2012, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (tài sản là chiếc xe gắn máy trị giá 3.500.000 đồng). Ngày 21/3/2013, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 06 tháng tù. Ngày 11/6/2012 và ngày

12/8/2012 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (tài sản là 01 điện thoại trị giá 3.500.000 đồng và 01 xe gắn máy trị giá 4.500.000 đồng). Ngày 16/5/2013, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt tù 01 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của bản án của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử ngày 21/3/2013; buộc chấp hành hình phạt chung là 01 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong bản án ngày 07/9/2014. Ngày 07/12/2016, có hành vi trộm cắp tài sản bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh bắt và khởi tố bị can.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2017 đến ngày 31/01/2017 được trả tự do. Sau đó bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2017 (Có mặt).

Người bị hại:

Anh: Nguyễn Thanh I, sinh năm: 1992. Trú tại: Số 27/4 Lý Đạo Thành, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1/ Ông: Nguyễn Anh G, sinh năm: 1964. Trú tại: Số 27/4 Lý Đạo Thành, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2/ Anh: Lê Thanh B, sinh năm: 1994. Trú tại: Số 11/2 Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Quốc T bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/01/2017, Phạm Quốc T đi đến đường Lý Đạo Thành, Phường 16, Quận 8 thì thấy trong hẻm số 27 Lý Đạo Thành có nhiều người tụ tập và nhiều xe gắn máy dựng gần đó, không có ai trông coi; nên nảy sinh ý định trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài. T đi đến trước nhà số 27/4 Lý Đạo Thành, Phường 16, Quận 8 xin điều thuốc của anh Lê Thanh B đang ngồi trước nhà để hút, rồi quan sát. Sau đó, T đi đến chiếc xe gắn máy biển số 51L6 - 4270 của anh Nguyễn Thanh I đang dựng gần đó, thấy xe không khóa cổ, không người trông coi nên T lấy trộm chiếc xe dắt ra đến đầu hẻm 27 Lý Đạo Thành thì bị quần chúng nhân dân phát hiện tri hô, đuổi theo bắt giữ T cùng vật chứng giao cho Công an Phường 16, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ của T chiếc điện thoại di động hiệu Mastel màu đen và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Thắng. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển giao đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 điều tra làm rõ.

Ngày 31/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định trả tự do cho Phạm Quốc T để chờ xử lý. Ngày 01/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Trị giá 01 chiếc xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Wave (do T Quốc sản xuất) màu trắng, biển số 51L6 - 4270 là 2.300.000 đồng.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Phạm Quốc T khai tên giả là Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã Lương Quới, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Qua điều tra xác minh, Phạm Quốc T thừa nhận hành vi khai tên giả như trên để không bị cơ quan Công an phát hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Ngày 13/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ngày 27/4/2017 bắt tạm giam đối với Phạm Quốc T.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Đối với giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú. 96/3 Tôn Đản, Phường 10, Quận 4. T khai sau khi nhặt được trên đường, T đã lột hình ra và dán hình của T vào để đi thuê phòng ở (do T bị mất giấy tờ tùy thân).

Anh Nguyễn Văn Thắng, hộ khẩu thường trú 96/3 Tôn Đản, Phường 10, Quận 4 khai: Năm 2016, anh Thắng đi chơi và bị mất bóp trên đường, trong bóp có chứng minh nhân dân, sau đó anh Thắng đã làm lại thẻ căn cước vào ngày 18/12/2016, anh Thắng không yêu cầu nhận lại giấy chứng minh nhân dân đã bị mất.

Qua xác minh, xe gắn máy biển số 51L6 - 4270 do ông Nguyễn Văn Lợi đứng tên chủ sở hữu. Năm 2012, ông Lợi bán xe cho anh Trịnh Chí Hiền. Ngày 21/5/2012, anh Hiền bán xe trên cho anh Nguyễn Thanh I. Cơ quan điều tra đã lập biên bản trao trả chiếc xe cho anh Nguyễn Thanh I.

Tại bản cáo trạng số 255/CT-VKS ngày 08/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quốc T mức án từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh còn đề nghị xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THÁY:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 51L6 – 42.70 của anh Nguyễn Thanh I, tại trước nhà số 27/4 Lý Đạo Thành, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, trên đường tẩu thoát thì bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận của bị cáo Phạm Quốc T phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; lời khai của (người bị hại, người làm chứng) cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài sản mà bị cáo Phạm Quốc T chiếm đoạt, qua định giá có trị giá là 2.300.000 (hai triệu ba trăm ngàn) đồng (thuộc trường hợp có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng).

Như vậy, với hành vi phạm tội và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Phạm Quốc T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Quốc T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo có khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng với động cơ vụ lợi bất chính, muốn có tiền tiêu xài, nhưng không chịu lao động hợp pháp để có thu nhập, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về nhân thân: Theo quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn thi hành các quy định có lợi cho người phạm tội tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì trong lần phạm tội này của bị cáo Phạm Quốc T có cơ sở xác định bị cáo chỉ là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngoài ra, bị cáo có quá trình nhân thân xấu, mặc dù được xem là không có án tích; nhưng cũng cần lưu ý.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải thật nghiêm; cần có một khoảng thời gian nhất định cách ly xã hội mới có tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, nên gây thiệt hại không lớn. Do đó, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm: g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố đối với bị cáo Phạm Quốc T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo Phạm Quốc T.

Về trách nhiệm dân sự: Chủ sở hữu tài sản đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Tại phiên tòa, đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt; nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Xét:

- 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 51L6 – 42.70; Công an Quận 8 đã lập biên bản trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Thắng, số 023367044; hiện không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Mastel, màu đen; là tài sản của bị cáo Phạm Quốc T và không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo Phạm Quốc T.

Về án phí: Bị cáo Phạm Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g Khoản 1 Điều 48; các điểm: g, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 27/4/2017 (Bị cáo Phạm Quốc T được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 30/01/2017 đến ngày 31/01/2017 theo quy định).

Về hình phạt bổ sung: Miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo Phạm Quốc T. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Thắng, số 023367044;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Quốc T 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Mastel, màu đen.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 182/PNK ngày 24/7/2017 của Công an Quận 8, TP.HCM).

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Đội CSBV&HTTP, NTG CA Q.8;
- Đội CSĐT THCA Q.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trúc